MÙA BÃO NĂM 1987 Ở TÂY THÁI BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN THỊ SÊNH
Cục Dự báo KTTV

Hàng năm nước ta thường chịu ảnh hưởng của hàng loạt các hiện tượng thời tiết nguy hiểm gây nên những thiệt hại đáng kể cho cho nền kinh tế quốc dân mà bão là một trong những nguyên nhân chính, vì vậy vấn đề nghiên cứu, tổng kết rút kinh nghiệm về bão ở Tây Thái Bình Dương (TTBD) nói chung và ở biển Đông nói riêng rất cần thiết. Dưới đây chúng tôi xin nêu lên vài nét cơ bản của mùa bão năm 1987.

I — TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BÃO, VÀ ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI (GỌI CHUNG LÀ XOÁY THUẬN NHIỆT ĐỚI) Ở TÂY THÁI BÌNH DƯƠNG

Năm 1987, tổng số có 29 xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ) hoạt động ở TTBD và biển Đông trong vùng giới hạn từ xích đạo đến 45 độ vĩ bắc, và 100 đến 180 độ kinh đông [2]. So với trung bình nhiều năm (TBNN) ít hơn khoảng 2 cơn. Cơn bão đầu tiên xuất hiện trong năm là bão ORCHID (8701), sau khi hình thành ở gần quần đảo Caroline thuộc Hoa Kỳ ngày 9/I, bão này di chuyển khá ổn định theo hướng tây bắc lệch dần về tây-tây bắc trong khoảng từ ngày 9 đến 12/I, sau đó chuyển hướng tây nam và tan đi trên biển sáng ngày 14/I.

Cơn bão cuối cùng của mùa bão 1987 là bão PHILLIS (8729) từ áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) phát triển đạt cấp bão ngày 13/XII ở phía nam đảo Ulixi ở Thái Bình Dương. Bão KHILLIS đạt cường độ mạnh nhất cấp 13. Ngày 18/XII bão vượt qua Philippin vào biển Đông và suy yếu tan đi trên biển ngày 20/XII (bảng 1).

Tổng số 29 ATNĐ gồm có 23 cơn bão và 6 ATNĐ, 17 trong số 23 cơn bão đạt được cường độ bão mạnh (≥ 12) 1 cơn thuộc loại bão vừa (cấp 10, cấp 11), 5 cơn thuộc loại bão (cấp 8, cấp 9) và 6 cơn thuộc loại ATNĐ (cấp 6, cấp 7). Số cơn bão mạnh lớn hơn hoặc bằng cấp 12 chiếm tỉ lệ 58% tổng số XTNĐ hoạt động trong năm. Trong tháng II, tháng III và tháng V không có một XTNĐ nào xuất hiện. Hoạt động của các XTNĐ tăng vọt lên trong tháng VIII và tháng IX (15 cơn), chiếm khoảng 50% tổng số XTNĐ xuất hiện trong toàn năm. Cơn bão được đánh giá có cường độ mạnh nhất trong năm là Typ HOLLY (8715) — cơn bão thứ 15 trong năm, sức gió mạnh nhất (V_{max}) theo đánh giá của Trung tâm khí tượng Nhật Bản [3] đạt cấp 17 duy trì trong thời gian 36 giờ, trong khi đó cơn bão BETTY (8709) cũng đạt được Vmax cấp 13, nhưng thời gian tồn tại cường độ trên chỉ kéo dài khoảng 6 giờ. Cơn bão có cường độ yếu nhất là bão (8710), bão này không có tên quốc tế (Vmax đạt cấp 8). Bão (8710) cũng

Bảng 1 — Các XTNĐ hoạt động ở TTHĐ và biển Đông năm 1987

Số TT	Tháng	Tên bão và ATNĐ				Cường độ mạnh nhất		Thời gian tồn tại
		Loại	Tên quốc tế	Số hiệu quốc tế	Số hiệu quốc gia	Pmin (mb)	Vmax KTS	từ ..... đến .....
1	I	TYP	ORDHID	(8701)		915	90	8/I – 14/I
2	IV	TS	PERRY	(8702)		1000	15	15/IV – 16/4
3	VI	TS	RUTH	(8703)	Số 1	992	45	17/VI – 20/VI
4	VI – VII	TYP	SPERRY	(8704)		970	65	22/VI – 2/VII
5	VII	TYP	THELMA	(8705)		915	100	7/VII – 16/VII
6	VII	STS	VERNON	(8706)		980	60	16/VII – 22/VII
7	VII – VIII	TYP	WYNNE	(8707)		910	100	21/VII – 1/VIII
8	VII	TYP	ALEX	(8708)		970	65	22/VII – 29/VII
9	VIII	TYP	BETTY	(8709)	Số 2	985	110	8/VIII – 18/VIII
10	VIII	TS	Không tên	(8710)		1000	35	10/VIII – 12/VIII
11	VIII	TYP	CARY	(8711)	Số 3	965	70	12/VIII – 23/VIII
12	VIII	TD				1012	30	12/VIII – 13/VIII
13	VIII	TD				1004	30	13/VIII – 14/VIII
14	VIII	TD				1006	30	13/VIII – 14/VIII
15	VIII	TYP	DINAH	(8712)		915	100	21/VIII – 31/VIII
16	VIII	TD				1004	30	22/VIII – 29/VIII
17	IX	TD			QTNĐ1	1002	30	3/IX – 6/IX
18	IX	TYP	FREDA	(8713)		915	105	4/IX – 18/IX
19	IX	TYP	GERALD	(8714)	Số 4	950	80	3/IX – 11/IX
20	IX	TYP	HOLLY	(8715)		900	110	5/IX – 18/IX
21	IX – X	TYP	IAN	(8716)		955	75	23/IX – 4/X
22	IX – X	TYP	PEKE	(8717)		950	80	23/IX – 7/X
23	IX – X	TS	JUNE	(8718)		992	45	28/IX – 3/X
24	X	TYP	KELLY	(8719)		955	75	9/X – 17/X
25	X	TYP	LYNN	(8720)	Số 5	910	105	16/X – 28/X
26	XI	TS	MAURY	(8721)	Số 6	996	45	10/XI – 20/XI
27	XI	TYP	NINA	(8722)	Số 7	940	90	19/XI – 30/XI
28	VI	TD			ATNĐ2	1000	30	23/XI – 25/XI
29	XII	TYP	PHYLLIS	(8723)	Số 8	960	75	11/XII/21/XII

là cơn bão có thời gian tồn lại ngắn nhất, khoảng 6 giờ sau khi phát triển đạt cấp bão, rồi suy yếu ngay thành ATNĐ.

Bão có thời gian tồn lại lâu nhất (14 ngày) là cơn bão FREDA (8713) phát triển đạt cấp bão lúc 0600 GMT ngày 18 IX (bảng 2).

Phần lớn các XTNĐ đều phát sinh trong vòng đai từ 8 đến 16 độ vĩ bắc và 135 đến 160 độ kinh đông. Trong tổng số 29 XTNĐ có 6 cơn đổ bộ ảnh hưởng đến Philippin, 3 trong số 6 cơn này sau đó đã ảnh hưởng đến Việt Nam, 3 cơn đổ bộ vào đất liền Trung Quốc. Vùng biển phía đông Trung Quốc và Hoàng Hải đã có 3 cơn bão mạnh và một cơn bão vừa, hoạt động tập trung trong khoảng thời gian từ tháng VII đến tháng VIII.

Bảng 2 — Phân bố các XTNĐ theo từng tháng và cấp ở TTBĐ và BĐ

Cấp	Tháng												
	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Σ
ATNĐ (TD)								4	1		1		6
Bão (TS)				1		1		1	1		1		5
Bão vừa (STS)							1						1
Bão mạnh (TYP)	1					1	3	3	5	2	1	1	17

II — TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CAC XTNĐ TRÊN BIỂN ĐÔNG NĂM 1987.

Tất cả các XTNĐ hình thành trong biển Đông và các XTNĐ từ TTBD qua Philippin vào trong kinh tuyến 120 độ đông đều được coi là XTNĐ hoạt động trong biển Đông. Theo qui định trên, năm 1987 đã có 10 XTNĐ hoạt động trên biển Đông, trong đó có 8 cơn bão và 2 ATNĐ. XTNĐ hoạt động trên biển Đông năm 1987 bắt đầu từ nửa cuối tháng VI, so với năm 1986 muộn hơn một tháng. Trong khoảng thời gian từ 10 ngày cuối tháng VI đến hết 10 ngày đầu tháng VIII trên biển Đông không thấy xuất hiện một ATNĐ nào, tuy nhiên chỉ trong thời gian từ ngày 13 đến 22/VIII đã có tới 2 cơn bão mạnh từ phía đông Philippin đi vào biển Đông. Hoạt động của các XTNĐ trên biển Đông năm nay tập trung chủ yếu vào các tháng VIII, IX và XI, có 3 trong số 10 XTNĐ hình thành ngay trong biển Đông, so với số liệu thống kê từ 1950 — 1975 [1] thì số XTNĐ hình thành trong biển Đông thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng từ 1 — 2 cơn, có 5 trong số 10 XTNĐ đạt được cấp bão mạnh, lớn hơn 27% so với năm 1986.

Tóm tắt diễn biến của các XTNĐ trên biển Đông.

Bão số 1 — RUTH (8709): Ngày 17/VI, một ATNĐ hình thành trên khu vực bắc biển Đông, ATNĐ di chuyển theo hướng tây tây bắc và phát triển đạt cấp bão chiều 18/VI. Ngày 19/VI bão số 1 đi vào địa phận tỉnh Quảng Đông Trung Quốc.

Bão số 2 — BETTY (8709): Là cơn bão mạnh ở tây nam TBD. Ngày 13/VIII bão BETTY vượt qua Philippin vào biển Đông. Bão di chuyển theo hướng tây tây bắc ổn định khoảng 20 — 25km/h. 19h ngày 15/VIII bão đi vào phía nam vịnh Bắc Bộ và chậm lại, sau đó đổ bộ vào bờ biển tỉnh Nghệ Tĩnh — Bình Trị Thiên lúc 14h cùng ngày. Bão số 2 gây ra gió mạnh cấp 10 — 11 và mưa to đến rất to ở khu vực này.

Là ATNĐ ở TTBD nhưng phát triển thành bão trong biển Đông, bão số 2 gây ra gió mạnh cấp 10 — 11 và mưa to đến rất to ở khu vực này.

Bão số 3 — CARRY (8711): Tối ngày 13/VIII cơn bão CARRY ở phía tây Philippin đi vào biển Đông. Bão di chuyển theo hướng tây tây bắc ổn định sau chuyển hướng tây bắc. Thời gian trước khi đổ bộ, hướng đi của bão rất phức tạp. Tối ngày 22/VIII bão đã suy yếu và đi vào vùng bờ biển phía bắc Vinh gây ra gió mạnh cấp 8 — 9 (tại Vinh đã đo được Vmax 22m/s). Ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có mưa to.

Bảng 3 Những XTNĐ hoạt động trên biển Đông năm 1987

Số TT	Tháng	Loại	Số liệu quốc gia	Số liệu quốc tế	Tên quốc tế	Cường độ mạnh nhất trên biển Đông		Nơi phát sinh
						Pmin (mb)	Vmax (KTS)	
1	VI	TS	Số 1	(8703)	RUTH	992	45	BĐ
2	VIII	TYP	Số 2	(8709)	BETTY	925	95	TTBĐ
3	VIII	TYP	Số 3	(8711)	CARY	965	70	»
4	IX	TD	ATNĐ1			1002	30	BĐ
5	IX	TYP	Số 4	(8714)	GERALD	970	65	TTBĐ
6	X	TYP	Số 5	(8720)	LYNN	960	75	«
7	XI	TS	Số 6	(8721)	MAURY	996	45	«
8	XI	TYP	Số 7	(872.)	NINA	950	70	«
9	XI	TD	ATNĐ2			1000	30	BĐ
10	XII	STS	Số 8	(8723)	PHYLLIS	985	50	TTBĐ

Áp thấp nhiệt đới tháng IX ATNĐ1

Hình thành ở khu vực giữa biển Đông ngày 3/IX, tối ngày 5/IX ATNĐ đi vào vùng bờ biển tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng và Bắc Nghĩa Bình, sau đó đi sâu vào đất liền và tan dần.

Bão số 4 — GERALD (8714) là một cơn bão mạnh ở TTBĐ, ngày 10/IX bão qua eo biển Basi sát phía nam đảo Đài Loan đi vào phía biển Đông, cường độ mạnh nhất của bão lên tới cấp 11. 16h cùng ngày bão số 4 đi vào vùng bờ biển tỉnh Phúc Kiến Trung Quốc.

Bão số 5 — LYNN (8720) : Bão LYNN qua eo biển Bajintang sát phía bắc Philippin vào biển Đông ngày 25/IX, bão di chuyển theo hướng bắc tây bắc. Ngày 27/X bão suy yếu thành ATNĐ và sau đó tan đi trên khu vực biển tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc).

Bão số 6 — MAURRY (8721) : Sáng ngày 26/XI một ATNĐ ở phía đông Philippin đi vào biển Đông. Ngày 17 ATNĐ này mạnh lên thành bão trên khu vực cách quần đảo Trường Sa khoảng 170km về phía bắc. Sáng 18/XI bão số 6 lại suy yếu thành ATNĐ và đi vào vùng bờ biển Nghĩa Bình — Phú Khánh lúc 1h sáng ngày 19/XI.

Bão số 7 — NINA (8722) là cơn bão mạnh hình thành ở TTBĐ. Ngày 16/XI bão vào biển Đông. Bão đạt cường độ cấp 12 hồi 13h ngày 26/XI. Bão NINA di chuyển theo hướng tây bắc, sau đó chuyển về bắc gặp không khí lạnh và tan đi trên vùng biển phía đông bắc biển Đông. Bão NINA là một trường hợp điển hình về ảnh hưởng của không khí lạnh đối với bão.

Áp thấp nhiệt đới tháng XI (ATNĐ2) : Hình thành ở phía nam biển Đông ngày 23/XI. ATNĐ di chuyển theo hướng tây sau đó chuyển hướng tây tây bắc. Ngày 25/XI ATNĐ đi vào vùng bờ biển Nghĩa Bình — Bắc Thuận Hải.

Bão số 8 — PHYLLIS (8723) : là bão ở TTBĐ. Ngày 18/XII bão vào biển Đông, di chuyển theo hướng tây tây bắc ổn định. Tối ngày 19/XII bão chuyển hướng tây nam và suy yếu thành ATNĐ, sau đó tan đi trên vùng biển phía tây quần đảo Trường Sa ngày 20/XII.

Đường đi của bão trên biển Đông năm 1987 thể hiện trên hình một

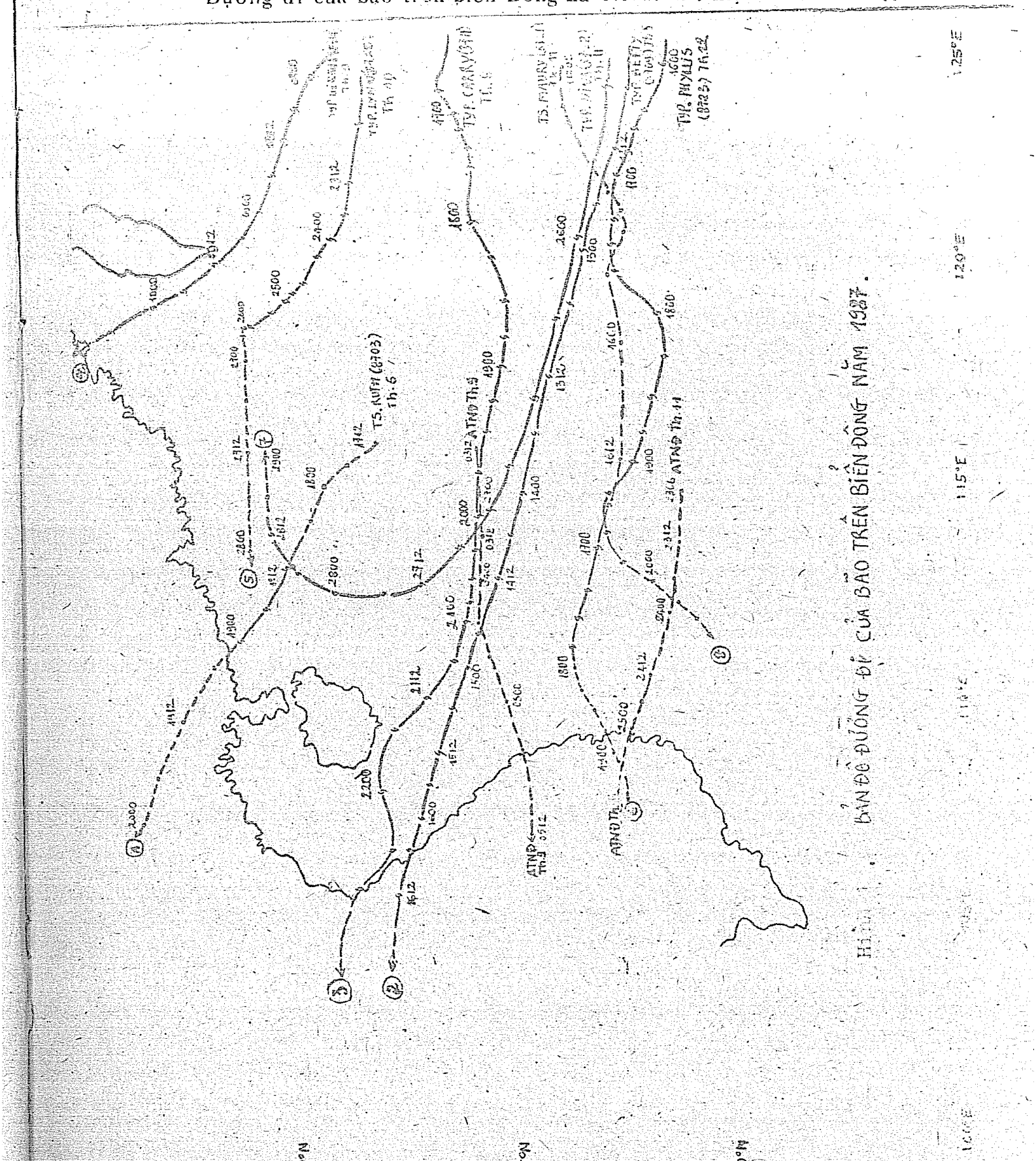

HÌNH 1 BẢN ĐỒ ĐƯỜNG ĐI CỦA BÃO TRÊN BIỂN ĐÔNG NĂM 1987.

III – ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC XTNĐ ĐỐI VỚI VIỆT NAM NĂM 1987.

Căn cứ vào mức độ ảnh hưởng của các XTNĐ đối với nước ta, có thể chia XTNĐ làm 3 loại sau:

Loại 1 – Đổ bộ: Gồm tất cả các XTNĐ có tâm di chuyển vào đất liền nước ta.

Loại 2 – Ảnh hưởng: Gồm các XTNĐ không đổ bộ vào nước ta (tâm ở ngoài biển hoặc vào Trung Quốc) nhưng gây ra gió mạnh cấp 6 trở lên, hoặc mưa lớn diện rộng trên một khu vực trong đất liền

Loại 3 – Không ảnh hưởng: Gồm các XTNĐ không thuộc loại trên.

Theo cách phân loại này, năm 1987 có 5 XTNĐ thuộc loại 1; đó là cơn bão số 2, số 3, số 6, ATNĐ1 và ATNĐ2. Số XTNĐ còn lại thuộc loại 3.

Để thuận tiện cho việc đánh giá số lượng các XTNĐ đổ bộ vào đất liền trong năm 1987, bờ biển nước ta được phân thành 4 khu vực sau:

1. Từ Mồng Cái đến Thanh Hóa
2. Từ Nghệ Tĩnh đến Bình Trị Thiên
3. Từ Quảng Nam – Đà Nẵng đến Phú Khánh
4. Từ Thuận Hải đến Kiên Giang

Bảng 4 – Phân bố các XTNĐ theo tháng và khu vực đổ bộ.

Khu vực đổ bộ	Tháng											
	I	II	III	IV	V	IV	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Mồng Cái – Thanh Hóa												
Nghệ Tĩnh – Bình Trị Thiên								2				
Quảng Nam – Đà Nẵng – Phú Khánh									1	2		
Thuận Hải – Kiên Giang												

Các XTNĐ đổ bộ tập trung trong khu vực bờ biển từ Nghệ Tĩnh đến Phú Khánh, và mặc dù từ tháng VI trong biển Đông đã xuất hiện các XTNĐ nhưng đến giữa tháng VIII mới ảnh hưởng trực tiếp đến các khu vực trong đất liền. So với năm 1986 XTNĐ ảnh hưởng đến nước ta năm nay ít hơn 3 cơn, trừ cơn số 2 (BETTY) khi vào bờ sức gió mạnh nhất (Vmax) đạt cấp 10–11 (30m/s tại Ba Đồn) và cơn số 3 (CARRY) gây ra gió mạnh cấp 8–9 (22m/s tại Vinh), số còn lại khi vào bờ đã suy yếu ở mức ATNĐ (cơn số 6) hoặc chỉ còn là một vùng thấp (ATNĐ1). Những thiệt hại gây ra do gió mạnh không đáng kể. Tuy nhiên tình hình mưa lớn kéo dài đã gây lên lũ lụt, sạt lở đê điều, cầu cống úng ngập hàng trục vạn hecta gieo trồng, đặc biệt là cơn bão số 3 đổ bộ vào đất liền trong thời gian triều cường làm toàn bộ hệ thống đê biển từ Hải Phòng đến Bắc Bình Trị Thiên bị hư hại nặng.

Nhìn chung, năm 1987 số lượng XTNĐ hoạt động ở TTBĐ và biển Đông ít hơn so với TBNN. Ảnh hưởng của các XTNĐ đối với nước ta không dồn dập và mạnh mẽ nên những thiệt hại do bão lũ gây ra được đánh giá giảm đi so với vài năm gần đây.

Xem tiếp trang 15